

Số: /KH-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang

Thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số Quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (sau đây gọi tắt là Quyết định số 146/QĐ-TTg); Quyết định số 359/QĐ-BTTTT ngày 2 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg (sau đây gọi tắt là Quyết định số 359/QĐ-BTTTT). Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án được phê duyệt tại Quyết định số 146/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 359/QĐ-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực, thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp theo Nghị quyết số 02/NQ-TU ngày 02/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIV) về xây dựng Chính quyền điện tử và chuyển đổi số tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

c) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của lãnh đạo, cán bộ của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số. Phổ cập kỹ năng số cho các đối tượng tham gia vào quá trình chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong từng ngành, từng lĩnh vực.

2. Yêu cầu

Triển khai quyết liệt, đồng bộ với sự vào cuộc của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành, đơn vị, địa phương; phân công rõ nhiệm vụ cho từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ; các cơ chế, chính sách và nhiệm vụ đề ra phải đảm bảo tính nhất quán, khả thi, theo hướng ưu tiên vận dụng, áp dụng các chính sách hỗ trợ đã được ban hành tại các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu cụ thể đến 2025

a) Lãnh đạo các cấp, các ngành trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhận thức sâu sắc về chuyển đổi số để chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp của mình. Mọi người dân trên địa bàn tỉnh được cung cấp thông tin, nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

b) 100% người đứng đầu, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương (tỉnh, huyện, xã), doanh nghiệp được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn có nhận thức và có kỹ năng về chuyển đổi số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định.

c) 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, doanh nghiệp nhà nước được tham gia đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

d) 100% cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, hàng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công nghệ số và được đánh giá trực tuyến kết quả đào tạo qua Hệ thống đánh giá, sát hạch chuẩn kỹ năng số quốc gia.

đ) 80% người dân trong độ tuổi lao động có kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu (y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, đất đai, ngân hàng...).

e) Đào tạo 30 cán bộ nòng cốt về chuyển đổi số của tỉnh để trở thành lực lượng nòng cốt dẫn dắt, tổ chức và lan tỏa tiến trình chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh. Thành lập mạng lưới chuyển đổi số từ cấp tỉnh, cấp huyện đến cấp xã làm nòng cốt cho tiến trình chuyển đổi số từ cấp tỉnh tới cấp huyện, cấp xã.

g) Tham gia ứng dụng thí điểm mô hình "Giáo dục đại học số" và triển

khai mô hình tại 01 Trường Cao đẳng hoặc Đại học trên địa bàn tỉnh khi mô hình được hoàn thiện, triển khai theo định hướng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông.

h) 100% các trường học trên địa bàn tỉnh (từ các cấp học phổ thông đến đại học) có nội dung chuyển đổi số trong chương trình giảng dạy, đào tạo; 60% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số”.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2030

a) 90% người dân trong độ tuổi lao động có kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu (y tế, giáo dục, giao thông, du lịch, đất đai, ngân hàng...).

b) Đào tạo được 100 kỹ sư, cử nhân chất lượng cao chuyên ngành công nghệ thông tin/công nghệ số.

c) 80% cơ sở giáo dục các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông có tổ chức các hoạt động giáo dục STEM/STEAM và kỹ năng số.

d) Phân đầu 100% chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các trình độ giáo dục nghề nghiệp được tích hợp năng lực số, có nội dung đào tạo phù hợp với phương thức chuyển đổi số”.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA ĐỀ ÁN

1. Nhóm các nhiệm vụ nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

a) Xây dựng chiến dịch truyền thông về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, các mạng xã hội, trên các Cổng/trang thông tin điện tử, mạng xã hội của các cơ quan, đơn vị

- Thời gian thực hiện: mỗi quý/01 chiến dịch, thực hiện hàng năm.
- Kết quả: Các chương trình, chiến dịch truyền thông.

b) Xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số: Xây dựng, thiết lập và duy trì thường xuyên các chuyên mục, chuyên trang về chuyển đổi số; đưa tin, bài về chuyển đổi số trên hệ thống báo chí, báo điện tử, các diễn đàn trực tuyến.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.
- Kết quả: Các chuyên mục, chuyên trang, bài viết, tin bài...

c) Xây dựng các chương trình, nội dung thông tin, tuyên truyền: sản xuất, phát lại các chương trình, phim tài liệu, phóng sự, tin, bài, ảnh, trao đổi, đối thoại, chuyên đề chuyên sâu về chuyển đổi số trên hệ thống phát thanh, truyền hình của tỉnh; đăng, phát trên các nền tảng khác nhau và trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

- Kết quả: các chương trình, sản phẩm truyền thông.

d) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, trưng bày lưu động về sản phẩm số, giải pháp số, các thành tựu về chuyển đổi số

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

- Kết quả: Hội nghị, hội thảo, tọa đàm, triển lãm, sản phẩm trưng bày...

đ) Biểu dương, tôn vinh và khen thưởng: UBND tỉnh biểu dương, tôn vinh, khen thưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

- Kết quả: Các cơ quan, tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến có cách làm hay, sáng kiến có giá trị trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh biểu dương, tôn vinh và khen thưởng.

2. Nhóm các nhiệm vụ về phổ cập kỹ năng chuyển đổi số

a) Tổ chức đào tạo, đào tạo lại, đào tạo ngắn hạn, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan từ tỉnh đến cấp xã, trong tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

- Kết quả: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số được tổ chức theo từng nhóm đối tượng.

b) Tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs): Phối hợp với Cục Tin học hóa, hướng dẫn các địa phương tổ chức phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs), đào tạo theo hướng cá nhân hóa và phát triển kỹ năng số cho người dân thông qua việc tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng các dịch vụ số của chính quyền và dịch vụ trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, thương mại,...

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

- Kết quả: Các khóa phổ cập kỹ năng số cho người dân qua Nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

3. Nhóm các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số

a) Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ làm công tác tham mưu chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước từ tỉnh đến cấp xã.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

- Kết quả: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, công nghệ số cho các đối tượng.

b) Đào tạo, bồi dưỡng tối thiểu 100 (đến năm 2030) chuyên gia chuyên đổi số được cập nhật những kiến thức, kỹ năng mới nhất về chuyển đổi số, công

nghệ số; hình thành mạng lưới chuyên gia chuyên đổi số của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

- Kết quả: Đào tạo được đội ngũ tối thiểu 100 chuyên gia chuyên đổi số của tỉnh đến năm 2030.

c) Phối hợp triển khai Chương trình “Học từ làm việc thực tế” để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực theo yêu cầu thực tế và đặt hàng của doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

- Kết quả: Chương trình “Học từ làm việc thực tế” được triển khai gắn kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Tổ chức đào tạo giáo viên dạy các hoạt động giáo dục liên quan đến tin học, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ, kỹ thuật và nghệ thuật trong các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông về phương pháp STEM/STEAM; tổ chức triển khai chương trình STEM/STEAM trong giáo dục phổ thông.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

- Kết quả: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ các nguồn: ngân sách Trung ương hỗ trợ; ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

a) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại mục **III.1.d, III.2.b, III.3.b** và phối hợp triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ thực hiện phù hợp điều kiện thực tế, các hướng dẫn của Bộ, ngành và của Chính phủ.

- Điều phối hoạt động, nhiệm vụ Kế hoạch, cùng với các Sở, ban, ngành tỉnh, địa phương hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai các nội dung được giao.

- Chủ trì thực hiện khảo sát, kiểm tra, đánh giá, tổng kết báo cáo hằng năm kết quả thực hiện Đề án và Kế hoạch này; báo cáo kết quả khảo sát về UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Hướng dẫn, đôn đốc, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện.

b) Sở Tài chính

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch theo quy định.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại mục **III.3.d**, phối hợp với các đơn vị triển khai các nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch này.

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại mục **III.3.c**, phối hợp với các đơn vị triển khai các nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch này.

đ) Sở Nội vụ

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ tại mục **III.1.đ, III.2.a, mục III.3.a** và phối hợp với các đơn vị triển khai các nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch này.

e) Báo Hậu Giang, Đài Phát thanh truyền hình Tỉnh

Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ tại mục **III.1.b, III.1.c** và phối hợp với các đơn vị triển khai các nhiệm vụ có liên quan tại Kế hoạch này.

g) Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố

- Chủ trì tổ chức thực hiện nhiệm vụ tại mục **III.1.a** và các nhiệm vụ phối hợp được giao theo Kế hoạch này.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các chương trình, khóa, lớp tập huấn, phổ cập, đào tạo, nâng cao nhận thức và kỹ năng Chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, điều phối.

- Đối với các cơ quan đơn vị cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai nhiệm vụ, hằng năm xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, gửi Sở Tài chính thẩm định, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nhiệm vụ được giao bố trí nguồn kinh phí thuộc ngân sách huyện để triển khai Kế hoạch.

- Thực hiện tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch và

gửi Sở Thông tin và Truyền thông chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

h) Tổ chức chính trị - xã hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân

- Thực hiện các nội dung nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong nội bộ, hội viên theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia các chương trình, khóa, lớp tập huấn, phổ cập, đào tạo, nâng cao nhận thức và kỹ năng chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, điều phối.

- Chủ động bố trí nguồn kinh phí để triển khai các lớp đào tạo về chuyển đổi số.

- Thực hiện tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả triển khai Kế hoạch và gửi Sở Thông tin và Truyền thông chậm nhất vào ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nghiêm túc triển khai thực hiện đạt hiệu quả, đảm bảo đồng bộ các nội dung của Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các Hội, đoàn thể tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, HCC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đông Văn Thanh